

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 12/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Ngọc T và Ông Nguyễn Văn M .

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị X - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị P - Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 20/12/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022, đối với bị cáo:

Ngân Văn . Sinh năm 1972. Nơi cư trú: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Bố: Ngân Văn U ; Mẹ: Ngân Thị C (Đều đã chết). Vợ: Ngân Thị M . Sinh năm 1975. Nghề nghiệp: trồng trọt. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Có hai người con. Con thứ nhất sinh năm: 1992. Nghề nghiệp: trồng trọt. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Con thứ hai sinh năm:1995. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Tạm giữ ngày 16/09/2022 đến ngày 22/09/2022 chuyển tạm giam tại nhà Tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/9/2022 bị cáo đi bộ từ nhà đến bến đò thuộc bản Ta Bán, xã Trung Sơn tiếp đó bị cáo sang đò qua sông đến địa phận bản Chiềng, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa thì gặp một người đàn ông mặc trang phục dân tộc Mông tên là C , người này nói ở bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo hỏi mua ma túy (hồng phiến) với giá 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*) thì người đàn ông tên C lấy từ trong người ra một gói ni lon đựng 06 viên ma túy dạng hồng phiến đưa cho bị cáo. Mua được ma túy bị cáo qua sông rồi đi bộ quay về nhà. Sáng ngày 16/9/2022 khi bị cáo đang ngồi ở bàn uống nước nhà thì có Lò Văn N , sinh năm 1985 ở bản Thành Tân, xã Thành Sơn, huyện Quan Hóa đến hỏi mua ma túy, bị cáo đã bán cho N 01 viên hồng phiến với giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*).

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 16/9/2022 Công an huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ tuần tra cư trú tại khu vực bản Ta Bán, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, khi đến nhà của bị cáo phát hiện có nhiều nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của bị cáo đang mặc 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 01 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo phát hiện, thu giữ tại vị trí rãnh nước bên phải nhà ở của bị cáo 01 lọ thủy tinh màu xanh có nắp màu vàng bên trong chứa 04 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi ma túy tổng hợp; ở vị trí gần bàn uống nước tại phòng khách nhà bị cáo thu giữ số tiền 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Bị cáo khai số ma túy Công an vừa thu giữ là của bị cáo mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Còn số tiền 50.000 đồng là tiền bị cáo bán 01 viên hồng phiến cho Lò Văn N . Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa bị cáo về trụ sở Công an xã Trung Sơn để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của bị cáo. Tại bản Kết luận giám định số: 3218/KL - KTTHS ngày 21/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phòng bị niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) **0,093g** (không thấy không chín ba gam) loại: *Methamphetamine*.

- 04 (bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phòng bị niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) **0,411g** (không thấy bốn một một gam) loại: *Methamphetamine*.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là: $0,093g + 0,411g = 0,504g$
loại: Methamphetamine.

Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-QH ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi mua bán ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy, không kiềm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

Tranh luận và luận tội: Tại phiên tòa. Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **27** đến **30** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 50.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Lò Văn Nguyễn, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không thay đổi, bổ sung gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Xét hành vi, quyết định tố tụng:* Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng nguyên tắc tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo đi mua ma túy về bán cho Lò Văn N và bị thu giữ **0,504g** Methamphetamine, đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội một cách cố ý. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. *Xét về hình phạt:*

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, không khả thi. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Xét về tang vật trong vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) bị cáo bán ma túy cho Lò Văn N là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo có tội, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải nộp án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7]. Các nhận định khác:

Đối với đối tượng người Mông, bị cáo khai tên C , trú tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành xác minh tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát không có người đàn ông tên C . Vì vậy không có căn cứ để điều tra làm rõ người đã bán ma túy cho bị cáo.

Đối với Lò Văn N đã có hành vi mua một viên ma túy của bị cáo về sử dụng trái phép là vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu hộ, cứu nạn; phòng chống bạo lực gia đình quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị Định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của chính phủ nên Công an huyện Quan Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật: Căn cứ:

Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên: Bị cáo phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt: Hình phạt chính, xử phạt bị cáo **27** (*Hai bảy*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (16/9/2022). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ , Vũ Anh D và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong có chứa 0,065 (*không phải không sáu năm gam*) chất bột màu hồng của phong bì kí hiệu M1; 03 (*ba*) viên nén hình trụ tròn màu hồng có tổng khối lượng là 0,303g (*không phải ba không ba gam*) của phong bì kí hiệu M2 là mẫu vật còn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

Vật chứng đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 03/QĐ-VKS-QH ngày 20/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2022 giữa Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Quan Hóa (03 bản);
- CQĐT Công an H. Quan Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS - CA H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS H. Quan Hóa;
- UBND xã Trung Sơn; H. Quan Hóa;
- Bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T